

Bản án số: 49/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 9 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thế.
- Ông Nguyễn Bạch Linh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Nhật Hồ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Duy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2025/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị D, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp C, xã H, tỉnh V; Tạm trú: Tổ , ấp X, xã L, tỉnh Đ. (Vắng mặt có đơn)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị D: Luật sư Đặng Thị Bích P, Văn phòng Luật sư B và Cộng sự - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt có đơn)

2. **Bị đơn:** Anh Ngô Minh P, sinh năm 1987; địa chỉ: Số , ấp H, xã P, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt có đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn là chị Bùi Thị D trình bày: Chị Bùi Thị D và anh Ngô Minh P kết hôn vào năm 2011 và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất vui vẻ, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về

quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã chính thức ly thân từ tháng 3 năm 2021 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Bùi Thị D yêu cầu ly hôn với anh Ngô Minh P. Quá trình chung sống thì chị Bùi Thị D và anh Ngô Minh P có hai con chung tên Ngô Thị P V, sinh ngày 14/8/2011 và Ngô Thị P T, sinh ngày 27/6/2014 (Hai con chung hiện đang sống với chị Bùi Thị D). Chị Bùi Thị D yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Chị Bùi Thị D không yêu cầu anh Ngô Minh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị Bùi Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Thống nhất với trình bày của chị Bùi Thị D.

- Bị đơn là anh Ngô Minh P trình bày: Anh Ngô Minh P thống nhất với phần trình bày của chị Bùi Thị D về thời điểm kết hôn, đăng ký kết hôn, mâu thuẫn xảy ra với hai vợ chồng và thời điểm sống ly thân. Anh Ngô Minh P thống nhất với yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị D. Quá trình chung sống thì chị Bùi Thị D và anh Ngô Minh P có hai con chung tên Ngô Thị P V, sinh ngày 14/8/2011 và Ngô Thị P T, sinh ngày 27/6/2014 (Hai con chung hiện đang sống với chị Bùi Thị D). Anh Ngô Minh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung tên Ngô Thị P Vy và Ngô Thị P Thy, không yêu cầu chị Bùi Thị D cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên anh Ngô Minh P không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt nhưng có văn bản trình bày: Về hôn nhân: Chị Bùi Thị D với anh Ngô Minh P kết hôn năm 2011 và đến năm 2015 có đăng ký kết hôn. Do mâu thuẫn vợ chồng nên đã ly thân từ tháng 03 năm 2021 cho đến nay. Về con chung: Chị Bùi Thị D và anh Ngô Minh P có hai con chung tên Ngô Thị P V, sinh ngày 14/8/2011 và Ngô Thị P T, sinh ngày 27/6/2014 (Hai con chung hiện đang sống với chị Bùi Thị D). Chị Bùi Thị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị D và anh Ngô Minh P đều xác định không có. Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của chị Bùi Thị D.

- Tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ và tiến hành thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 04 tháng 7 năm 2025 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang chấp giữa các đương sự là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Ngô Minh P, địa chỉ: Số , ấp H, xã P, tỉnh Đồng Tháp nên Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị D, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn và anh Ngô Minh P có đơn xin xét xử vắng mặt; đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt do đã có đơn vắng mặt, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử. Căn cứ vào quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Tại phiên tòa, chị Bùi Thị D vắng mặt nhưng theo biên bản hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2025 cho rằng, chị với anh Ngô Minh P kết hôn vào năm 2011, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Đồng Tháp vào năm 2015 (Nay là xã P, tỉnh Đồng Tháp) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, được công nhận là vợ chồng hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị Bùi Thị D cho rằng lúc còn sống chung với anh Ngô Minh P thường xảy ra mâu thuẫn, tính tình không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng không có tiếng nói chung nên đã ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Nên chị Bùi Thị D yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Minh P. Anh Ngô Minh P có đơn xin vắng mặt xét xử và theo biên bản hòa giải ngày 07 tháng 8 năm 2025 trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị Bùi Thị D, không thống nhất đoàn tụ. Hội đồng xét xử, xét thấy: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị D và anh Ngô Minh P không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Bùi Thị D ly hôn với anh Ngô Minh P là phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Bùi Thị D với anh Ngô Minh P chung sống với nhau có hai con chung tên Ngô Thị P V, sinh ngày 14/8/2011 và Ngô Thị P T,

sinh ngày 27/6/2014 (Hai con chung hiện đang sống với chị Bùi Thị D). Chị Bùi Thị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Anh Ngô Minh P vắng mặt và có văn bản trình bày ý kiến đồng ý giao con chung tên Ngô Thị P V và Ngô Thị P T cho chị Bùi Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Theo biên bản ghi lời khai ngày 11 tháng 8 năm 2025 của cháu Ngô Thị P V, Ngô Thị P T có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ là chị Bùi Thị D nên Hội đồng xét xử giao con chung tên Ngô Thị P V, sinh ngày 14/8/2011 và Ngô Thị P T, sinh ngày 27/6/2014 cho chị Bùi Thị D tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Bùi Thị D và anh Ngô Minh P có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được ngăn cản. Sau khi ly hôn anh Ngô Minh P được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Bùi Thị D rút yêu cầu anh Ngô Minh P cấp dưỡng nuôi con chung tên Ngô Thị P V, sinh ngày 14/8/2011 và Ngô Thị P T, sinh ngày 27/6/2014 mỗi tháng mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Do chị Bùi Thị D rút yêu cầu nên Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Bùi Thị D với anh Ngô Minh P không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chị Bùi Thị D nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D. Cho chị Bùi Thị D ly hôn với anh Ngô Minh P.

2. Về con chung: Giao con chung tên Ngô Thị P V, sinh ngày 14/8/2011 và Ngô Thị P T, sinh ngày 27/6/2014 cho chị Bùi Thị D tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (Hai con hiện đang sống chung với chị Bùi Thị D). Chị Bùi Thị D và anh Ngô Minh P có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, không bên nào được ngăn cấm. Sau khi ly hôn anh Ngô Minh P được quyền thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị D yêu cầu anh Ngô Minh P cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Ngô Minh P không cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Bùi Thị D phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo lai thu số 0006291, ngày 11 tháng 7 năm 2025, của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị D, anh Ngô Minh P vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, khu vực 7;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- THA dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ. (H)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Phước